

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019 - 2020

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 14/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ “sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông “Hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020”.

Thực hiện Công văn số 4143/BTTTT-CTS ngày 06/12/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông “V/v triển khai Đề án số hóa truyền hình mặt đất tại các tỉnh Nhóm IV” và triển khai chi tiết các nội dung tại Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc “Thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

##### 1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện Đề án Số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Đề án) phù hợp với các quy định tại Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 và Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 14/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đảm bảo các điều kiện để thực hiện đúng lộ trình ngừng phát sóng truyền hình tương tự mặt đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai trước ngày 31/12/2020.

##### 2. Yêu cầu:

- Thực hiện số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất theo địa bàn phủ sóng của các trạm phát sóng truyền hình trên địa bàn tỉnh; kết hợp số hóa truyền hình mặt đất với truyền hình số qua vệ tinh tại khu vực vùng núi, vùng sâu, vùng xa, để



đảm bảo hiệu quả phủ sóng, sử dụng dịch vụ truyền hình số mặt đất đối với các địa bàn này.

- Lựa chọn đơn vị, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng truyền hình để chuyển tải các kênh chương trình truyền hình Gia Lai trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất, đảm bảo tiến độ theo lộ trình số hóa.

- Đến năm 2020, đơn vị, doanh nghiệp được lựa chọn cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo phủ sóng truyền hình số mặt đất tại các địa bàn được phủ sóng bởi các trạm phát sóng chính truyền hình tương tự mặt đất tại tỉnh để chuyển tải kênh chương trình truyền hình Gia Lai.

- Hoàn thành cơ bản việc hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh trước khi kết thúc phát sóng truyền hình tương tự mặt đất để chuyển sang truyền hình số mặt đất theo lộ trình đề ra.

- Đảm bảo 100% các hộ gia đình có máy thu hình trên địa bàn tỉnh xem được truyền hình bằng các phương thức khác nhau gồm truyền hình số mặt đất, truyền hình cáp, truyền hình qua vệ tinh, truyền hình qua internet.

- Sắp xếp, tổ chức lại bộ phận truyền dẫn, phát sóng của các Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao/Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố theo hướng tập trung vào nhiệm vụ sản xuất nội dung chương trình, ngay sau khi kết thúc truyền hình tương tự.

## **II. NỘI DUNG, PHẠM VI TRIỂN KHAI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:**

**1. Phạm vi triển khai:** Tại 17 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

**2. Thời gian thực hiện:** Năm 2019, 2020.

**3. Nội dung triển khai:**

**3.1. Việc truyền dẫn, phát sóng kênh truyền hình Gia Lai trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất:**

- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất và đề xuất lộ trình đưa kênh chương trình truyền hình Gia Lai phát sóng không khóa mã trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019.

- Kinh phí triển khai: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện chuyển tải kênh truyền hình Gia Lai trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất theo quy định.

**3.2. Tổ chức thông tin tuyên truyền về số hóa truyền hình mặt đất:**

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, xây dựng kế hoạch làm cơ sở để các cơ quan báo chí địa phương thực hiện công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền tại địa phương trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Nội dung thông tin, tuyên truyền bao gồm: Thời điểm ngừng phát sóng truyền hình tương tự mặt đất, lợi ích của số hóa truyền hình, kế hoạch chuyển đổi, địa bàn thực hiện số hóa truyền hình mặt đất, địa bàn chuyển sang truyền hình số vệ tinh.



- Thời gian thực hiện: Năm 2019, 2020 (*Tập trung tuyên truyền trong năm 2020 để đảm bảo hiệu quả*).

- Kinh phí triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện.

### **3.3. Tập huấn triển khai Đề án Số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh:**

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi tắt là cấp huyện*) tổ chức tập huấn triển khai thực hiện Đề án cho cán bộ cấp huyện, xã; cán bộ thôn, làng, tổ dân phố

- Nội dung: Công tác thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền hình mặt đất; công tác khảo sát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số; công tác hỗ trợ đầu thu truyền hình số; công tác kiểm tra, giám sát việc phân phối, lắp đặt đầu thu truyền hình số; công tác xác nhận số liệu hỗ trợ đầu thu truyền hình số; công tác kiểm tra việc kinh doanh tivi, đầu thu truyền hình số trên địa bàn tỉnh.

- Địa điểm thực hiện: Tại 17 huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2020 (*Thời gian cụ thể theo hướng dẫn của Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích - Bộ Thông tin và Truyền thông*).

- Kinh phí triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện.

### **3.4. Thực hiện khảo sát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số.**

a) Đối tượng được hỗ trợ: Các hộ nghèo và hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn nghèo, cận nghèo quốc gia và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm thực hiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số và thuộc vùng hỗ trợ.

b) Điều kiện nhận hỗ trợ:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội đang sử dụng máy thu hình công nghệ tương tự chưa tích hợp tính năng thu truyền hình số theo chuẩn DVB-T2, chưa có đầu thu truyền hình số DVB-T2, chưa sử dụng bất kỳ một trong các phương thức truyền hình trả tiền như truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, truyền hình Internet (IPTV) trong thời gian triển khai hỗ trợ tại địa phương.

- Có Đơn đề nghị nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số có xác nhận là hộ nghèo, hộ cận nghèo của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo mẫu quy định.

c) Phương thức và nội dung hỗ trợ: Mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội được nhận một lần gồm 01 đầu thu truyền hình số mặt đất hoặc vệ tinh kèm theo ăng-ten thu phù hợp cùng với dây cáp nối có độ dài tối đa 15 mét (*đối với chế độ thu ngoài trời*), được lắp đặt hoàn chỉnh và bảo hành ít nhất 12 tháng tính từ ngày hộ gia đình nhận bàn giao đầu thu truyền hình số.

d) Vùng hỗ trợ: Vùng hỗ trợ là vùng mà ở đó các hộ dân thu tín hiệu truyền hình bị ảnh hưởng khi các Đài truyền hình ngừng phát sóng truyền hình tương tự mặt đất chuyển sang phát sóng truyền hình số mặt đất hoặc vệ tinh do Bộ Thông tin và Truyền



thông công bố. (Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thông báo vùng hỗ trợ đến các đơn vị liên quan khi nhận được công bố của Bộ Thông tin và Truyền thông.)

đ) Khảo sát, thống kê, tổng hợp số liệu hộ nghèo hộ cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu tư truyền hình số:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, hướng dẫn quy trình cụ thể thực hiện công tác khảo sát, thống kê, tổng hợp số liệu hộ nghèo hộ cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu tư truyền hình số tại địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 (Thời gian cụ thể theo hướng dẫn của Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích - Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Kinh phí thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện.

### **3.5. Hỗ trợ đầu tư truyền hình số cho hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội**

a) Đối với hộ nghèo, cận nghèo

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích - Bộ Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp cung cấp đầu tư truyền hình số và Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch và triển khai việc hỗ trợ, lắp đặt đầu tư cho hộ nghèo, cận nghèo đủ điều kiện nhận hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2020 (Thời gian cụ thể theo hướng dẫn của Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích - Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Kinh phí thực hiện: Quỹ dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam.

b) Đối với hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, doanh nghiệp cung cấp đầu tư truyền hình số và Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch và triển khai việc hỗ trợ, lắp đặt đầu tư cho hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2020 (Thời gian cụ thể theo hướng dẫn của Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích - Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Kinh phí thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện.

### **3.6. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc phân phối, lắp đặt đầu tư truyền hình số cho các đối tượng được hỗ trợ**

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc vùng hỗ trợ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc phân phối, lắp đặt đầu tư truyền hình số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Địa điểm thực hiện: Tại 17 huyện, thị xã, thành phố.



- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2020 (Thời gian cụ thể theo hướng dẫn của Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích - Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Kinh phí thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện.

### **3.7. Xác nhận số liệu đã nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số:**

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc vùng hỗ trợ xác nhận số liệu hộ đã nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận số liệu hộ đã nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận số liệu hộ đã nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số trên địa bàn toàn tỉnh, tổng hợp, lập danh sách hộ đã nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số toàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Địa điểm thực hiện: Tại 17 huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2020 (Thời gian cụ thể theo hướng dẫn của Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích - Bộ Thông tin và Truyền thông).

### **3.8. Kiểm tra việc kinh doanh thiết bị thu xem truyền hình số**

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc kinh doanh tivi, đầu thu truyền hình số tại các cửa hàng, siêu thị điện máy theo các quy định của nhà nước nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và các nhà sản xuất.

- Địa điểm thực hiện: Tại 17 huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2020.

**3.9. Sắp xếp, tổ chức lại lao động bộ phận truyền dẫn, phát sóng của các Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao/Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố; nâng cao năng lực sản xuất chương trình truyền hình.**

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch và hoàn thành việc sắp xếp lại bộ máy và đào tạo lại cán bộ thuộc bộ phận truyền dẫn, phát sóng theo hướng tập trung vào nhiệm vụ sản xuất nội dung chương trình, ngay sau khi kết thúc truyền hình tương tự.

- Trước gian thực hiện: Trước ngày 31/12/2020.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xác định vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số hóa mặt đất và đầu thu truyền hình số qua vệ tinh; thực hiện chương trình hỗ trợ đầu thu truyền hình số trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thông tin tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân, các cơ quan, đơn vị về kế hoạch số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh.



- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt các nội dung liên quan đến việc hỗ trợ đầu thu truyền hình số đối với hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc phân phối, lắp đặt đầu thu truyền hình số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện khảo sát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu thu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chủ đầu tư, nhà thầu phân phối đầu thu truyền hình số tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ đầu thu số hóa truyền hình toàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra việc kinh doanh tivi, đầu thu truyền hình số tại các cửa hàng, siêu thị điện máy trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện các nội dung có liên quan theo quy định.

## **2. Sở Tài chính:**

- Căn cứ dự toán của các sở, ngành lập theo đúng quy định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ bao gồm: Thông tin, tuyên truyền: truyền dẫn, phát sóng kênh truyền hình Gia Lai trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất; lập danh sách hộ nghèo, cận nghèo đủ điều kiện nhận hỗ trợ và các nhiệm vụ khác.

- Trên cơ sở dự toán của các sở, ngành lập theo đúng quy định, căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ đầu thu truyền hình số đối với các đối tượng chính sách xã hội.

## **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Trên cơ sở số liệu điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm hỗ trợ đầu thu truyền hình số và thuộc vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát hộ nghèo, cận nghèo đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất và đầu thu truyền hình số qua vệ tinh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt các nội dung liên quan đến việc hỗ trợ đầu thu truyền hình số đối với hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có nội dung xác định tiêu chí lựa chọn hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội để thực hiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số.

## **4. Sở Nội vụ:**

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại lao động bộ phận truyền dẫn, phát sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao/Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố theo lộ trình số hóa.



## **5. Cục Quản lý thị trường:**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc kinh doanh tivi, đầu thu truyền hình số tại các cửa hàng, siêu thị điện máy trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

## **6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:**

- Tổ chức thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của người dân về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng và đưa các kênh chương trình truyền hình Gia Lai phát sóng không khóa mã trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất.

- Lập kế hoạch đề xuất kinh phí để thực hiện việc truyền tải kênh truyền hình Gia Lai trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất theo lộ trình số hóa. Chi phí truyền dẫn, phát sóng kênh truyền hình trên sóng truyền hình số mặt đất sẽ được tính trên cơ sở định mức truyền dẫn, phát sóng kênh truyền hình theo Quyết định số 2279/QĐ-BTTTT ngày 20/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kiểm tra, giám sát việc đảm bảo phủ sóng truyền hình số mặt đất tại các địa bàn được phủ sóng bởi các trạm phát sóng chính truyền hình tương tự mặt đất tại tỉnh để chuyển tải kênh chương trình truyền hình Gia Lai.

## **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở để người dân hiểu rõ về mục đích và lợi ích, cũng như quyền lợi và trách nhiệm của mình đối với việc triển khai số hóa truyền hình mặt đất.

- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông lập danh sách các hộ nghèo, cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất và đầu thu truyền hình số qua vệ tinh trên địa bàn quản lý gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, doanh nghiệp cung cấp đầu thu truyền hình số và các đơn vị liên quan triển khai việc hỗ trợ, lắp đặt đầu thu cho hộ nghèo, cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ trên địa bàn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác phối hợp, lập danh sách các hộ nghèo, cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội và kiểm tra, giám sát việc phân phối, lắp đặt đầu thu truyền hình số trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Quản lý thị trường kiểm tra việc kinh doanh tivi, đầu thu truyền hình số tại các cửa hàng, siêu thị điện máy trên địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

- Báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 8. Doanh nghiệp cung cấp đầu thu truyền hình số:

Thực hiện hỗ trợ, lắp đặt đầu thu đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định; phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo số lượng, danh sách nhận hỗ trợ đầu thu trên địa bàn tỉnh gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019 – 2020, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; tổng kết, đánh giá kết quả theo phạm vi quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp).

### Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Cục Tần số Vô tuyến điện;
- TTr. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Nữ Thu Hà